TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2023
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Lê Thị Thu Anh** và ông **Nguyễn Thế Căn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự Th lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1972; nơi thường trú: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- Bị đơn: chị **Quách Thị Th**, sinh năm: 1983; nơi thường trú - cư trú cuối cùng: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2022, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của nguyên đơn anh Lê Văn T có nội dung thể hiện như sau:

Anh Lê Văn T và chị Quách Thị Th chung sống và đăng ký kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã My Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Anh chị T Th chung sống với nhau tại khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2016 đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cũng không có con chung. Do mâu thuẫn tình cảm nên khoảng tháng 10/2017 chị Thụ bỏ nhà đi từ đó đến nay. Ngày 16/9/2022, theo yêu cầu của anh T, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã tuyên bố chị Quách Thị Th mất tích theo nội dung tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự "V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích" số 13/2022/QĐST-VDS. Đến nay, xét thấy tình

cảm vợ chồng không thể hàn gắn, thực tế cuộc sống vợ chồng không diễn ra đã lâu, vì vậy anh làm đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho anh được ly hôn chị Quách Thị Th.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng, anh T và chị Th không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các tài liệu gồm: Thông báo về việc Th lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về việc cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cần thiết cho chị Th, tuy nhiên tại phiên tòa (mở lần 2), chị Quách Thị Th vẫn vắng mặt, không có tin tức gì của chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Th lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định. Bị đơn chị Quách Thị Th mất tích, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã niêm yết các thủ tục tố tụng đối với chị Th theo quy định.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy: căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Văn T, xử cho anh T được ly hôn với chị Quách Thị Th. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng, anh T trình bày không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là tranh chấp hôn nhân gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Quách Thị Th mất tích, có nơi cư trú cuối cùng tại khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Lê Văn T có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Quách Thị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 51 củaLuật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án do trước đó chị Quách Thị Th bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Quách Thị Th đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt, vắng mặt tại phiên tòa lần 2, căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Năm 2017, anh Lê Văn T và chị Quách Thị Th tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn một thời gian thì cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, năm 2018 chị Quách Thị Th bỏ đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Anh Lê Văn T đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái tuyên bố mất tích đối với chị Quách Thị Th và được chấp nhận tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự *"V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* số 13/2022/QĐST-DS, ngày 16/9/2022. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn T đối với chị Quách Thị Th.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng: anh Lê Văn T trình bày không có nên không đề cập.

Về án phí: nguyên đơn anh Lê Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn T được ly hôn chị Quách Thị Th.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007644 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, anh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Mỵ Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu VT; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà